

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC  
VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được soát xét bởi**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

## MỤC LỤC

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
<b>Báo cáo của Ban Lãnh đạo</b>	<b>2-4</b>
<b>Báo cáo kết quả công tác soát xét</b>	<b>5-6</b>
<b>Báo cáo tài chính đã được soát xét</b>	<b>7-43</b>
<i>Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025</i>	<i>7-10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</i>	<i>12-13</i>
<i>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</i>	<i>14-43</i>

## **BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO**

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh Dược và Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được soát xét.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh Dược và Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3800237998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 26 tháng 08 năm 2002. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 24 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 24 được cấp ngày 17 tháng 08 năm 2025.

***Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 24: 1.311.056.500.000 đồng***

***Vốn thực góp tại ngày 30 tháng 06 năm 2025: 1.311.056.500.000 đồng***

### **Trụ sở hoạt động:**

Địa chỉ : Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Điện thoại : 0651.3.889034  
Fax : 0651.3.889032  
Mã số thuế : 3 8 0 0 2 3 7 9 9 8

### **Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 43).

### **Sự kiện phát sinh trong và sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

- Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh Dược và Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ (“AMV”) với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực y tế: cung cấp hệ thống trang thiết bị máy móc, cung ứng vật tư tiêu hao,... Đứng trước nhu cầu ngày càng tăng cao về dịch vụ chăm sóc sức khỏe, tầm soát ung thư và y tế tại nhà, học hỏi từ mô hình trung tâm truyền dịch – được xây dựng và vận hành theo tiêu chuẩn an toàn quốc tế của Nhật Bản – chuyên cung cấp các dịch vụ truyền thuốc, vitamin, đạm, trị liệu và truyền nước nhằm nâng cao sức khỏe bệnh nhân, đang dần trở thành xu hướng phổ biến tại nhiều quốc gia như Nhật Bản, Mỹ, Thái Lan. Tuy nhiên, tại Việt Nam, mô hình này vẫn còn khá mới mẻ và chưa được triển khai rộng rãi. Đồng thời sau khi xem xét và đánh giá tổng thể dự án xe khám lưu động, dự án đầu tư, liên doanh liên kết các hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh trong y khoa (hệ thống PACS) với các bệnh viện mà công ty theo đuổi trước đây cũng không đạt kỳ vọng như mong muốn. Do đó công ty mạnh dạn thoái vốn toàn bộ hoặc một phần khỏi các dự án đó, Công ty đã xác định chiến lược phát triển mạnh mẽ mô hình phòng khám và trung tâm truyền dịch trong thời gian tới. Chiến lược kinh doanh này đã được thông qua tại Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024. Đến thời điểm hiện tại Công ty tiếp tục tiến hành các thủ tục cần thiết để đưa chuỗi các Công ty phòng khám trên khắp 34 tỉnh thành trên cả nước đi vào hoạt động, với kỳ vọng cung cấp các xét nghiệm chẩn đoán sớm, đáng tin cậy với chi phí hiệu quả nhất tại chuỗi các trung tâm xét nghiệm.

- Nghị quyết của HĐQT số 0601/2025/NQ-HĐQT ngày 06/01/2025 và Nghị quyết HĐQT số 1701/2025/NQ-HĐQT ngày 17/01/2025 về việc nhận chuyển nhượng 204.227.000.000 VND vốn góp tại Bệnh viện Sản nhi Tỉnh Phú Thọ từ Công ty Cổ phần Sara Việt Nam. Giá trị chuyển nhượng từ Công ty Cổ phần Sara Việt Nam theo hợp đồng số 01/2025/HĐCN/SARA-VIETMY ngày 15/02/2025 là 204.227.000.000 VND. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã thanh toán toàn bộ số tiền



**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ**  
**BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)**

204.227.000.000 VND. Tuy nhiên theo Nghị quyết của HĐQT số 1604/2025/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 04 năm 2025 Công ty quyết định rút vốn trước hạn khỏi Bệnh viện Sản Nhi Tỉnh Phú Thọ, phương án rút vốn theo lộ trình từ năm 2025 đến năm 2028. Đến thời điểm hiện tại Bệnh viện đã chuyển trả công ty 17,5 tỷ.

Ngoài các sự kiện nêu trên, Ban Lãnh đạo Công ty khẳng định không còn sự kiện nào khác xảy ra cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo**

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Lãnh đạo của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Ông Nakatani Yoshitaka	Chủ tịch	
Bà Đặng Nhị Nương	Thành viên	
Ông Lê Khánh Nguyên	Thành viên	

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Bà Lê Thị Hương	Trưởng ban	
Bà Nguyễn Hương Giang	Thành viên	
Ông Lê Hữu Trí	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29/7/2025
Bà Vũ Thu Thủy	Thành viên	Miễn nhiệm 29/7/2025

**Ban Lãnh đạo**

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Bà Đặng Nhị Nương	Giám đốc	

**Kế toán trưởng**

Họ và tên	Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Bà Đặng Thị Thanh Tuyền	Bổ nhiệm ngày 11/6/2025
Bà Lê Thị Việt Hà	Miễn nhiệm 11/6/2025

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

**Xác nhận của Ban Lãnh đạo**

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban Lãnh đạo Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ**  
**BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)**

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Lãnh đạo Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Lãnh đạo Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Cam kết khác**

Do một số nguyên nhân khách quan, Công ty đã không thực hiện nghĩa vụ công bố Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán theo thời hạn quy định. Vì vậy, cổ phiếu của Công ty đã đưa vào diện đình chỉ giao dịch theo Quyết định số 153/QĐ-SGDHN ngày 17/03/2025 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin kèm theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024. Đến ngày 02/06/2025 công ty chuyển sang diện hạn chế giao dịch theo Quyết định số 681/QĐ-SGDHN do nộp chậm báo cáo. Và bị đưa vào diện kiểm soát theo Quyết định số 682/QĐ-SGDHN ngày 02/06/2025 do tổ chức kiểm toán có ý kiến ngoại trừ đối với báo cáo hợp nhất năm 2023 và năm 2024 đã được kiểm toán. Công ty cam kết sẽ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về công bố thông tin theo đúng thời hạn quy định và đưa ra các giải pháp để khắc phục tình trạng trên.

Ngoài vấn đề nêu trên, Ban Lãnh đạo cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 08 năm 2025

Thay mặt Ban Lãnh đạo,

**Giám đốc**



**Đặng Nhị Nương**



Số : 3007.01.01/2025/BCTC-NTV2

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT**

Về Báo cáo tài chính giữa niên độ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Kính gửi : Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo  
Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh Dược và Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh Dược và Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ, được lập ngày 28 tháng 08 năm 2025 từ trang 08 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo**

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh Dược và Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

**Cơ sở của kết luận kiểm toán ngoại trừ**

- Chúng tôi đã không thể tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, số dư quỹ tiền mặt là 290.950.121 đồng vì tại thời điểm đó chúng tôi chưa được bổ nhiệm làm kiểm toán. Vì vậy, chúng tôi không đưa ra ý kiến về tính chính xác, hiện hữu và đầy đủ của tiền mặt tại thời điểm nêu trên.

- Một số Công ty liên kết được thành lập nhưng chưa hình thành hoặc không đáng kể các tài sản phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Số tiền góp vốn vào các công ty này là 46.200.000.000 VND (thuyết minh số V.12b). Bằng các thủ tục kiểm toán áp dụng, chúng tôi chưa có đủ cơ sở để đánh giá tính hợp lý của các khoản đầu tư nêu trên cũng như ảnh hưởng của chúng đến báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

- Công ty đã thực hiện đầu tư và lắp đặt các máy móc thiết bị, hệ thống phần mềm lưu trữ và truyền tải hình ảnh y khoa RIS-PACS theo các hợp đồng cho thuê, hợp tác liên kết với các bệnh viện, trung tâm y tế với chi phí đầu tư đến thời điểm 30/06/2025 là 80.256.761.457 VND (trong đó giá trị đã bàn giao cho bệnh viện đưa vào sử dụng là 59.564.895.987 VND, chưa bàn giao cho bệnh viện là 20.691.865.470 VND). Tại một số bệnh viện đã có doanh thu nhưng do chưa có hướng dẫn cụ thể, thống nhất về việc thanh toán đối với các dịch vụ kỹ thuật chuẩn đoán hình ảnh dựa trên hệ thống PACS, do đó Công ty vẫn chưa có đủ cơ sở tin cậy để xác định được đầy đủ lợi ích kinh tế thu được từ việc cho thuê, hợp tác nêu trên. Tuy nhiên, Công ty đã ghi nhận chi phí khấu hao đối với phần tài sản đã bàn giao vào kết quả kinh



## **BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT (tiếp theo)**

doanh các năm, giá trị hao mòn lũy kế tính đến thời điểm 30 tháng 06 năm 2025 là 23.783.166.595 VND (trong đó lũy kế đến 31 tháng 12 năm 2024 là 20.811.796.801 VND, khấu hao 6 tháng năm 2025 là 2.971.369.794 VND). Bằng các thủ tục kiểm toán áp dụng, chúng tôi chưa xác định được ảnh hưởng của chúng đến báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

### **Kết luận ngoại trừ của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của kết luận kiểm toán ngoại trừ” chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh Dược và Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, và kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của đơn vị 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

### **Vấn đề cần nhấn mạnh**

Đến thời điểm 30 tháng 06 năm 2025 khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Bản Việt là 23.126.095.827 VND đã quá hạn thanh toán. Thời điểm phát hành báo cáo này khoản nợ trên đã quá hạn thanh toán. Thời gian xin gia hạn nợ theo Công văn số 05/2024/CV-AMV của Công ty là tháng 10 năm 2024 và đã được Ngân hàng TMCP Bản Việt chấp thuận theo Công văn số 212/2024/BVbank/CV-QL&THN ngày 9/4/2024. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại Công ty vẫn chưa trả hết số nợ gốc nêu trên, Công ty đang tiếp tục làm việc với Ngân hàng để xin gia hạn nợ. (tham chiếu thuyết minh số V.17)

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

**Phó Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Văn Tân**

GCNĐKHNTK số: 5348-2025-124-1

# CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>73.167.326.736</b>	<b>181.924.053.900</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>3.733.061.864</b>	<b>2.123.348.100</b>
1. Tiền	111		3.733.061.864	2.123.348.100
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>54.610.994.919</b>	<b>169.243.010.523</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	6.063.896.543	153.370.344.475
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	4.001.542.611	9.524.350.514
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	-	500.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	44.804.880.893	6.107.640.662
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(259.325.128)	(259.325.128)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>14.622.115.770</b>	<b>10.357.695.277</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	14.622.115.770	10.357.695.277
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>201.154.183</b>	<b>200.000.000</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		201.154.183	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	-	200.000.000
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



# CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.584.213.465.440</b>	<b>1.485.939.099.062</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>149.227.000.000</b>	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	149.227.000.000	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>64.184.728.105</b>	<b>65.432.066.344</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	28.402.998.713	26.678.967.158
Nguyên giá	222		53.711.890.809	50.034.090.809
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(25.308.892.096)	(23.355.123.651)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	35.781.729.392	38.753.099.186
Nguyên giá	228		59.564.895.987	59.564.895.987
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(23.783.166.595)	(20.811.796.801)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>V.11</b>	<b>20.691.865.470</b>	<b>20.691.002.908</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		20.691.865.470	20.691.002.908
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.12</b>	<b>1.349.960.573.983</b>	<b>1.399.802.674.180</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V12 a	1.254.740.000.000	1.284.140.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V12 b	153.300.000.000	153.300.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(58.079.426.017)	(37.637.325.820)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>149.297.882</b>	<b>13.355.630</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	149.297.882	13.355.630
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.657.380.792.176</b>	<b>1.667.863.152.962</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>122.871.221.884</b>	<b>122.958.438.171</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>122.871.221.884</b>	<b>122.958.438.171</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	642.964.468	1.149.011.676
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	11.928.161	898.719.173
4. Phải trả người lao động	314		1.321.360.916	593.880.249
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	21.732.252.612	19.760.461.246
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	76.036.619.900	75.931.270.000
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	23.126.095.827	24.625.095.827
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



# CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

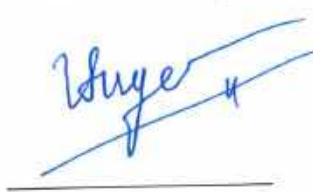
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.534.509.570.292</b>	<b>1.544.904.714.791</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.18</b>	<b>1.534.509.570.292</b>	<b>1.544.904.714.791</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.311.056.500.000	1.311.056.500.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.311.056.500.000	1.311.056.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(395.300.000)	(395.300.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		223.848.370.292	234.243.514.791
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		234.243.514.791	246.895.237.887
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(10.395.144.499)	(12.651.723.096)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.657.380.792.176</b>	<b>1.667.863.152.962</b>

Người lập biểu



Nguyễn Thu Huyền

Kế toán trưởng



Đặng Thị Thanh Tuyền

Lập, ngày 28 tháng 08 năm 2025



Đặng Nhị Nương

# CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	6.427.336.856	33.117.279.215
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		6.427.336.856	33.117.279.215
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	7.366.727.194	32.299.544.827
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(939.390.338)	817.734.388
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	17.009.703.732	5.000.186.282
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	22.735.891.563	16.989.674.459
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.293.791.366	3.034.589.990
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	135.413.326	150.550.707
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	3.691.974.670	1.812.274.361
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(10.492.966.165)	(13.134.578.857)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	140.217.607	-
12. Chi phí khác	32	VI.8	42.395.941	32.940.246
13. Lợi nhuận khác	40		97.821.666	(32.940.246)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(10.395.144.499)	(13.167.519.103)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(10.395.144.499)	(13.167.519.103)

Lập, ngày 28 tháng 08 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguyễn Thu Huyền

Đặng Thị Thanh Tuyền



Đặng Nhị Nương



**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ**

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(10.395.144.499)	(13.167.519.103)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	5.277.338.239	5.023.460.818
- Các khoản dự phòng	03	20.442.100.197	14.126.324.313
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(17.149.703.732)	(5.000.186.282)
- Chi phí lãi vay	06	2.293.791.366	3.034.589.990
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	468.381.571	4.016.669.736
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	148.739.998.859	13.888.126.529
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(4.264.420.493)	19.390.170.174
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(882.007.653)	(5.254.130.495)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(135.942.252)	29.494.656
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	-	(23.631.642)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>143.926.010.032</b>	<b>32.046.698.958</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(10.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	500.000.000	5.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(204.227.000.000)	(35.263.500.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	40.900.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	22.009.703.732	5.000.186.282
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(140.817.296.268)</b>	<b>(35.263.313.718)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.499.000.000)	(2.153.437.823)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(1.499.000.000)	(2.153.437.823)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	1.609.713.764	(5.370.052.583)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	2.123.348.100	6.404.911.296
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70 V.1	3.733.061.864	1.034.858.713

Người lập biểu

  
Nguyễn Thu Huyền

Kế toán trưởng

  
Đặng Thị Thanh Tuyền

Lập, ngày 28 tháng 08 năm 2025

  
Giám đốc  
  
Đặng Nhị Nương



# **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ**

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần

2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Trang thiết bị y tế và hóa chất xét nghiệm y tế

#### **3. Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh Dược và Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3800237998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 26 tháng 08 năm 2002. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 24 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 24 được cấp ngày 17 tháng 08 năm 2025.

*Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 24: 1.311.056.500.000 đồng*

*Vốn thực góp tại ngày 30 tháng 06 năm 2025: 1.311.056.500.000 đồng*

#### **Trụ sở hoạt động:**

Địa chỉ : Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : 0651.3.889034

Fax : 0651.3.889032

Mã số thuế : 3 8 0 0 2 3 7 9 9 8

#### **4. Ngành nghề kinh doanh :**

- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên (Chi tiết: kinh doanh dược phẩm, mua bán trang thiết bị y tế, dụng cụ và hóa chất xét nghiệm y tế);
  - Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (Chi tiết: Sản xuất dụng cụ xét nghiệm y tế);
  - Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu (Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh vacxin, sinh phẩm y tế);
  - Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh; Đại lý, môi giới, đấu giá (Chi tiết: Đại lý ký gửi hàng hóa, sản xuất sản phẩm từ plastic);
  - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Kinh doanh địa ốc);
  - Khai thác, xử lý và cung cấp nước; Thoát nước và xử lý nước thải; Tái chế phế liệu; Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
  - Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Chuyển giao công nghệ);
  - Các ngành nghề kinh doanh khác đã quy định cụ thể tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp./.
- Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh trang thiết bị y tế và hóa chất xét nghiệm y tế.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ**

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

**5. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của công ty không quá 12 tháng

**6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC**

Số liệu BCTC giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

**7. Nhân viên.**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 35 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 30 nhân viên).

**8. Cấu trúc doanh nghiệp:**

**a, Công ty con sở hữu trực tiếp**

Tên Công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Ngành nghề kinh doanh chính
Công ty CP Đầu tư Bệnh viện Việt Mỹ	Số 307 Đường Nguyễn Du kéo dài, Phường Nông Trang, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	83,33%	83,33%	Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế, bán buôn máy móc, thiết bị y tế
Công ty CP Phát triển Công nghệ Hạ Long Kyoto	Lô A15, Cụm công nghiệp Nam Sơn, Xã Ba Chẽ, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	99,00%	99,00%	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu. Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung
Công ty CP Phòng khám Bãi Cháy Kyoto	Tổ 4, Khu 4, Phường Bãi Cháy, Tỉnh Quảng Ninh	98,00%	98,00%	Phòng khám đa khoa và chuyên khoa
Công ty CP Nghiên cứu áp dụng công nghệ mới Sông Hậu	Khu công nghiệp Sông Hậu Giai đoạn 1, xã Châu Thành, Thành Phố Cần Thơ, Việt Nam	98,00%	98,00%	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung
Công ty CP Phòng khám Hà Đông	Tầng 3, Số 1 Phúc Thịnh, Cầu Bươu, Phường Kiến Hưng, TP Hà Nội, Việt Nam	98,00%	98,00%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Phòng khám Hòa Bình	Tầng 1, Số nhà 83 đường Cù Chính Lan, Tổ 13, Phường Hòa Bình, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	98,00%	98,00%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Phòng khám Việt Trì	Số 307 Đường Nguyễn Du kéo dài, Phường Nông Trang, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	98,00%	98,00%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Phòng khám Kỹ thuật cao Gia Lâm	18 BT5 khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	98,00%	98,00%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Phòng khám Medicare Cần Thơ	Số 408 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường An Bình, TP Cần Thơ, Việt Nam	98,00%	98,00%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Phòng khám Medicare Hậu Giang	Số 16, Lầu 1, đường số 14, Khu vực 4, Phường Vị Thanh, TP Cần Thơ, Việt Nam	98,00%	98,00%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Phòng khám Medicare Sóc Trăng	Lầu 1 số 438 đường Lê Duẩn, khóm 4, Phường Phú Lợi, TP Cần Thơ, Việt Nam	98,00%	98,00%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Phòng khám	Số 222, đường 30/4, Khu vực 5,	98,00%	98,00%	Phòng khám đa khoa,



**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ**

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Medicare Ngã Bảy	Phường Ngã Bảy, TP Cần Thơ			chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Leopard Solutions	Số 34, Đường 79, Ấp Đình, Xã Cù Chi, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	75,00%	75,00%	Lập trình máy vi tính
Công ty Cổ phần Sản xuất Phần mềm Quốc Gia Việt Nam (*)	Số 36 BT5 Khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Mai, TP Hà Nội	98,00%	98,00%	Lập trình máy vi tính

(\*) Nghị quyết của HĐQT số 2502.01/2025/NQ-HĐQT ngày 25/02/2025 về việc thoái vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Sản xuất phần mềm Quốc gia Việt Nam. Tại thời điểm phát hành báo cáo này công ty đã thoái toàn bộ vốn tại công ty con này.

Các công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường.

**b, Công ty con sở hữu gián tiếp:**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Ngành nghề kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Famicare Thủ Đức	28 Hiền Vương, Phường Tăng Nhơn Phú, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	96,04%	96,04%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Nhà Bè	Lầu 1, Số 178 Nguyễn Thái Sơn, P. Hạnh Thông, TP Hồ Chí Minh	96,04%	96,04%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Vĩnh Yên	Tầng 2, Số 79 Đường Bà Triệu, Phường Vĩnh Phúc, Phú Thọ	88,2%	88,2%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa

Các công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường.

**c, Công ty liên kết:**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Ngành nghề kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Hữu Nghị	Số 179 đường Giải Phóng, Phường Bạch Mai, TP Hà Nội	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần trung tâm xét nghiệm Golab Ninh Bình	Tầng 1, Số nhà 140 đường Tuệ Tĩnh, Phường Hoa Lư, Ninh Bình	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần trung tâm xét nghiệm Golab Pháp Vân	Tầng 1, Lô BT 5, Số 18 KĐT mới Pháp Vân – Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Pháp Vân	Tầng 1, Lô BT 5, Số 17 KĐT mới Pháp Vân – Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần trung tâm xét nghiệm Golab Gò Vấp	Lầu 1, Số 178 Nguyễn Thái Sơn, Phường Hạnh Thông, TP Hồ Chí Minh	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần phòng	Tầng 1, Số 68 đường Hồ Tông Thốc,	35%	35%	Phòng khám đa khoa,

## CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

khám Nghệ An	khối 13, Phường Vinh Phú, Nghệ An			chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần phòng khám Ba Đình	Số 37A Dốc Phụ sản, đường Đê La Thành, Phường Láng, TP Hà Nội, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần trung tâm xét nghiệm Golab Bạc Liêu	Tầng trệt, Số 210, Đường Bà Triệu, Phường Bạc Liêu, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần trung tâm xét nghiệm Golab Bình Dương	634 Đại Lộ Bình Dương, Khu 5, Phường Phú Lợi, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Tuyên Quang	Tầng 2, Số 23, Phố Hoa Lư, Tổ 01, Phường Minh Xuân, Tuyên Quang	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần trung tâm xét nghiệm Golab Vũng Tàu	Số 745 Võ Văn Kiệt, Phường Tam Long, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần trung tâm xét nghiệm Golab Hà Giang	Tầng 1, Số 75, Đường Nguyễn Thái Học, Tổ 22, Phường Hà Giang 2, Tuyên Quang	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần trung tâm xét nghiệm Golab Tiền Giang	368A, Ấp Phước Hoà, Phường Trung An, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa

#### d, Các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động chính
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Dược và Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ	A30-A31 Đường D1, KDC Tân Hải Minh, KP1, Phường Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh.	Kinh doanh dược phẩm, mua bán trang thiết bị, dụng cụ và hóa chất xét nghiệm y tế (Hoạt động bình thường)
Chi nhánh Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Dược và Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ	Tầng 2, ô số 36 BT5 Khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.	Kinh doanh dược phẩm, mua bán trang thiết bị, dụng cụ và hóa chất xét nghiệm y tế (Hoạt động bình thường)

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



# **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ**

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chuẩn mực kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Những người sử dụng các Báo cáo tài chính giữa niên độ này nên đọc các Báo cáo tài chính giữa niên độ này kết hợp với các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các Công ty con ("Tập đoàn") 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 để có đủ thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của cả Tập đoàn.

#### **2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### **3. Các khoản đầu tư tài chính**

##### ***Các khoản cho vay***

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

##### ***Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết***

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Doanh nghiệp. Việc kiểm soát đạt được khi Doanh nghiệp có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng

## **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ**

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Doanh nghiệp so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### ***Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác***

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Doanh nghiệp không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá (trừ công ty nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật).

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Doanh nghiệp so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ**

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

#### **4. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa công ty và người mua là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

#### **5. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho là hàng hóa được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng. Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### **6. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty là chi phí công cụ dụng cụ.

##### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

# CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

#### Loại tài sản cố định

Máy móc và thiết bị

#### Số năm

06-10

### 8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10-20 năm.

### 9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ**

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### **11. Vốn chủ sở hữu**

##### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông

##### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

##### ***Vốn khác của chủ sở hữu***

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

#### **12. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

##### ***Các quỹ khác***

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### **13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### ***a) Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ**

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

#### ***b) Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### ***c) Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### ***d) Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được theo mệnh giá.

#### **14. Giá vốn hàng bán.**

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

#### **15. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

#### **16. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

##### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ**

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

#### **17. Công cụ tài chính**

##### **i. Tài sản tài chính**

###### *Phân loại tài sản tài chính*

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*  
Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

###### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

###### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

###### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

###### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

##### **ii. Nợ phải trả tài chính**

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ**

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

*Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

*Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

### **iii. Công cụ vốn chủ sở hữu**

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

### **18. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.



**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ**

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	2.286.097.101	290.950.121
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.446.964.763	1.832.397.979
<b>Cộng</b>	<b>3.733.061.864</b>	<b>2.123.348.100</b>

**2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>154.000.000</b>	-	<b>82.715.368.400</b>	-
Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Medicare Hữu Nghị	-	-	244.200.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Pháp Vân	38.500.000	-	242.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hải Phòng	-	-	2.932.070.200	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hải Dương	-	-	7.159.494.700	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hưng Yên	-	-	7.013.194.700	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Bình	-	-	2.913.210.200	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Đồng Tháp	-	-	2.768.270.200	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Vĩnh Long	-	-	2.768.270.200	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab An Giang	-	-	2.725.370.200	-
Công Ty Cổ Phần Famicare Kiên Giang	-	-	4.335.384.500	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Kiên Giang	-	-	6.767.870.200	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bắc Ninh	-	-	7.128.594.700	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Vĩnh Phúc	-	-	7.364.884.500	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét nghiệm Ninh Bình	38.500.000	-	42.900.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hà Tĩnh	-	-	4.385.784.500	-
Công Ty Cổ Phần Famicare Quảng Bình	-	-	4.315.384.500	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Biên Hòa	38.500.000	-	4.042.500.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Gia Lai	-	-	2.832.870.200	-
Công Ty Cổ Phần Famicare Vĩnh Long	-	-	7.075.694.700	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ**

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tân An	-	-	2.822.420.200	-
Công Ty Cp Đầu Tư Bệnh Viện Việt Mỹ	-	-	2.835.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Nghệ An	38.500.000	-	-	-
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>5.909.896.543</b>	<b>(259.325.128)</b>	<b>70.654.976.075</b>	<b>(259.325.128)</b>
Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Máy Chủ Tốt	993.625.600	-	1.993.625.600	-
Bệnh Viện Nhi Hà Nội	1.283.562.700	-	283.939.200	-
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Lou	-	-	18.302.003.421	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Và Môi Trường Cần Thơ	-	-	45.502.587.900	-
Các khách hàng khác	3.632.708.243	(259.325.128)	4.572.819.954	(259.325.128)
<b>Cộng</b>	<b>6.063.896.543</b>	<b>(259.325.128)</b>	<b>153.370.344.475</b>	<b>(259.325.128)</b>

**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Trả trước cho người bán khác</b>	<b>4.001.542.611</b>	-	<b>9.524.350.514</b>	-
Công ty Cổ phần Kanpeki Nhật Bản	3.084.933.198	-	3.769.563.726	-
Amvi Japan Co.,Ltd	700.208.788	-	700.208.788	-
Công ty CP Ứng Dụng Công Nghệ Cao Y Tế Nha Trang (*)	-	-	5.000.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	216.400.625	-	54.578.000	-
<b>Cộng</b>	<b>4.001.542.611</b>	-	<b>9.524.350.514</b>	-

(\*) Là khoản ứng trước nhằm mục đích mua máy móc, phần mềm, thiết bị Y tế phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên do quá hạn thời gian cung cấp máy, các bên đã đi đến hủy hợp đồng và hoàn trả lại tiền. Công ty đã thu hồi lại toàn bộ số tiền đã ứng trên.

**4. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

Là khoản hỗ trợ vốn cho Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Bình Dương và đã thu hồi số tiền hỗ trợ trên.



**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ**

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

**5. Các khoản phải thu khác****a, Các khoản phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	5.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Sản xuất Phần mềm Quốc Gia Việt Nam - Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	-	5.000.000.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	44.804.880.893	-	1.107.640.662	-
Tạm ứng	-	-	169.775.746	-
Ký cược, ký quỹ	1.276.880.893	-	937.864.916	-
Bệnh viện sản nhi Tỉnh Phú Thọ (*)	43.500.000.000	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	28.000.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>44.804.880.893</b>	<b>-</b>	<b>6.107.640.662</b>	<b>-</b>

**b, Các khoản phải thu dài hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	149.227.000.000	-	-	-
Bệnh viện sản nhi Tỉnh Phú Thọ (*)	149.227.000.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>149.227.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

(\*) Theo hợp đồng số 01/2025/HDCN/SARA-VIETMY ngày 15 tháng 02 năm 2025, Công ty đã nhận chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty Cổ phần Sara Việt Nam vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ để đầu tư xây dựng Trung tâm sản nhi thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ trị giá 204.227.000.000 VND với giá chuyển nhượng là 204.227.000.000 VND.

Tuy nhiên theo Nghị quyết của HĐQT số 1604/2025/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 04 năm 2025 Công ty và quyết định rút vốn trước hạn khỏi Bệnh viện Sản Nhi Phú Thọ. Ngày 21 tháng 4 năm 2025, Công ty và Bệnh viện sản nhi đã thực hiện ký kết phụ lục hợp đồng số 05 về việc rút vốn trước hạn. Theo đó, bệnh viện sẽ hoàn trả lại cho Công ty số tiền đã góp theo lộ trình từ năm 2025 đến năm 2028. Tính đến thời điểm phát hành báo cáo này, Bệnh viện đã chuyển trả cho Công ty 17,5 tỷ đồng.

**6. Nợ xấu**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Hậu Giang	35.168.802	-	35.168.802	-
Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ	25.420.002	-	25.420.002	-
Trung tâm Y tế thị xã Giá Rai	27.496.482	-	27.496.482	-
Bệnh viện Phổi Trung ương	171.239.842	-	171.239.842	-
<b>Cộng</b>	<b>259.325.128</b>	<b>-</b>	<b>259.325.128</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ**  
Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**  
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Hàng hóa	14.622.115.770	-	10.357.695.277	-
<b>Cộng</b>	<b>14.622.115.770</b>	<b>-</b>	<b>10.357.695.277</b>	<b>-</b>

**8. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	39.846.001	-
Các chi phí trả trước dài hạn khác	109.451.881	13.355.630
<b>Cộng</b>	<b>149.297.882</b>	<b>13.355.630</b>

**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Máy móc và thiết bị	Cộng
<b>Nguyên giá</b>		
Số đầu năm	50.034.090.809	50.034.090.809
Đầu tư XDCB hoàn thành	4.030.000.000	4.030.000.000
Thanh lý, nhượng bán	(352.200.000)	(352.200.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>53.711.890.809</b>	<b>53.711.890.809</b>
<b>Trong đó:</b>		
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	<i>7.392.200.000</i>	<i>7.392.200.000</i>
<b>Giá trị hao mòn</b>		
Số đầu năm	23.355.123.651	23.355.123.651
Khấu hao trong kỳ	2.305.968.445	2.305.968.445
Thanh lý, nhượng bán	(352.200.000)	(352.200.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>25.308.892.096</b>	<b>25.308.892.096</b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
Số đầu năm	26.678.967.158	26.678.967.158
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>28.402.998.713</b>	<b>28.402.998.713</b>

Một số tài sản cố định hữu hình là máy móc thiết bị có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 38.916.611.293VND và 23.015.200.232VND đang được thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Bản Việt.



**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ**

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**10. Tài sản cố định vô hình**

	<u>Chương trình phần mềm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>		
Số đầu năm	59.564.895.987	59.564.895.987
Đầu tư XD/CB hoàn thành	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>59.564.895.987</b>	<b>59.564.895.987</b>
<i>Trong đó:</i>		
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>		
Số đầu năm	20.811.796.801	20.811.796.801
Khấu hao trong kỳ	2.971.369.794	2.971.369.794
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>23.783.166.595</b>	<b>23.783.166.595</b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
Số đầu năm	38.753.099.186	38.753.099.186
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>35.781.729.392</b>	<b>35.781.729.392</b>

Tài sản cố định vô hình của công ty là hệ thống phần mềm Pacs:

Hệ thống PACS là hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh y khoa RIS – PACS đã được Công ty thực hiện lắp đặt đồng bộ để phục vụ khám chữa bệnh, chẩn đoán bằng hình ảnh cùng các phần cứng kèm theo được lắp đặt tại các cơ sở y tế (Bệnh viện đa khoa, Trung tâm y tế các tỉnh/thành phố) theo Hợp đồng thỏa thuận hợp tác lắp đặt sử dụng thử nghiệm hoặc hợp tác kinh doanh giữa Công ty với các cơ sở y tế và đã được các cơ sở y tế nghiệm thu bàn giao đưa vào hoạt động.

Tuy nhiên do gặp một số vướng mắc về cơ chế thanh toán, đơn giá hợp đồng hợp tác nên Công ty chưa xác định và đánh giá được một cách đầy đủ lợi ích thu được từ các hợp đồng hợp tác kinh doanh này. Hiện nay Công ty đang chủ yếu thu phí cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị cũng như phí hỗ trợ kỹ thuật 24/24 cho hệ thống PACS.

**11. Xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Mua sắm tài sản cố định	20.691.002.908	4.030.862.562	(4.030.000.000)	20.691.865.470
Hệ thống máy tại các bệnh viện	2.953.624.566	4.030.862.562	(4.030.000.000)	2.954.487.128
Hệ thống PACS tại các Trung tâm Y tế	17.737.378.342	-	-	17.737.378.342
<b>Cộng</b>	<b>20.691.002.908</b>	<b>4.030.862.562</b>	<b>(4.030.000.000)</b>	<b>20.691.865.470</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ**

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**12. Đầu tư tài chính dài hạn**  
**a, Đầu tư vào Công ty con**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>1.254.740.000.000</b>	<b>(56.612.625.329)</b>	<b>1.284.140.000.000</b>	<b>(36.715.580.781)</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Bệnh viện Việt Mỹ ( Tỷ lệ sở hữu 83,33%)	250.000.000.000	(21.143.833.928)	250.000.000.000	(18.079.224.693)
Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ Hạ Long Kyoto ( Tỷ lệ sở hữu 99%)	108.900.000.000	(6.492.142.029)	108.900.000.000	(8.732.280.347)
Công ty Cổ phần Phòng khám Bãi Cháy Kyoto ( Tỷ lệ sở hữu 98%)	49.000.000.000	(3.557.892.748)	49.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Nghiên cứu áp dụng công nghệ mới Sông Hậu ( Tỷ lệ sở hữu 98%)	147.000.000.000	-	147.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Sản xuất Phần mềm Quốc Gia Việt Nam ( Tỷ lệ sở hữu 98%)	-	-	29.400.000.000	-
Công ty Cổ phần Phòng Khám Hà Đông ( Tỷ lệ sở hữu 98%)	77.420.000.000	(2.266.714.059)	77.420.000.000	-
Công ty Cổ phần Phòng Khám Hòa Bình ( Tỷ lệ sở hữu 98%)	122.500.000.000	-	122.500.000.000	(9.904.075.741)
Công ty Cổ phần Phòng Khám Việt Trì ( Tỷ lệ sở hữu 98%)	106.820.000.000	(15.055.788.286)	106.820.000.000	-
Công ty Cổ phần Phòng Khám Kỹ thuật cao Gia Lâm ( Tỷ lệ sở hữu 98%)	77.420.000.000	(4.428.476.444)	77.420.000.000	-
Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Cần Thơ ( Tỷ lệ sở hữu 98%)	77.420.000.000	(1.538.670.896)	77.420.000.000	-
Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Hậu Giang ( Tỷ lệ sở hữu 98%)	77.420.000.000	(2.129.106.939)	77.420.000.000	-
Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Sóc Trăng ( Tỷ lệ sở hữu 98%)	77.420.000.000	-	77.420.000.000	-
Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Ngã Bảy ( Tỷ lệ sở hữu 98%)	77.420.000.000	-	77.420.000.000	-
Công ty Cổ phần Leopard Solutions ( Tỷ lệ sở hữu 75%)	6.000.000.000	-	6.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.254.740.000.000</b>	<b>(56.612.625.329)</b>	<b>1.284.140.000.000</b>	<b>(36.715.580.781)</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ**  
 Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**  
 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

**b. Đầu tư góp vốn vào Công ty liên kết**  
 Là các khoản đầu tư vào chuỗi các Công ty liên kết để thực hiện thành lập các phòng khám và các trung tâm xét nghiệm trên khắp cả nước. Chi tiết các khoản đầu tư tại ngày 30/06/2025 như sau:

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Tỷ lệ vốn thực góp	Giá gốc	Dự phòng	Tỷ lệ vốn thực góp
<b>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b>	<b>153.300.000.000</b>	<b>(1.466.800.688)</b>		<b>153.300.000.000</b>	<b>(921.745.039)</b>	
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Pháp Vân	10.500.000.000	(85.622.015)	35%	10.500.000.000	(31.339.259)	35%
Công ty Cổ phần Famicare Pháp Vân (*)	10.500.000.000	-	35%	10.500.000.000	(12.655.367)	35%
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Gò Vấp	10.500.000.000	(63.350.406)	35%	10.500.000.000	(29.123.121)	35%
Công ty Cổ phần Phòng khám Nghệ An	10.500.000.000	(69.717.813)	35%	10.500.000.000	(35.878.195)	35%
Công ty Cổ phần Phòng khám Ba Đình (*)	10.500.000.000	(570.966.723)	49%	10.500.000.000	(459.037.548)	49%
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Bạc Liêu	10.500.000.000	(74.480.965)	35%	10.500.000.000	(33.757.173)	35%
Công ty CP Trung tâm xét nghiệm Golab Tiền Giang	10.500.000.000	(37.711.940)	35%	10.500.000.000	(22.457.100)	35%
Công ty CP Trung tâm xét nghiệm Golab Bình Dương (*)	10.500.000.000	(59.990.374)	35%	10.500.000.000	(12.406.284)	35%
Công ty Cổ phần Famicare Tuyên Quang	10.500.000.000	(31.463.807)	35%	10.500.000.000	(15.183.088)	35%
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Hà Giang	14.700.000.000	(41.665.042)	49%	14.700.000.000	(3.748.697)	49%
Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Hữu Nghị	14.700.000.000	(138.196.561)	49%	14.700.000.000	(116.686.997)	49%
Công ty CP Trung tâm xét nghiệm Golab Ninh Bình	14.700.000.000	(128.070.659)	49%	14.700.000.000	(66.206.661)	49%
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Vũng Tàu (*)	14.700.000.000	(165.564.383)	49%	14.700.000.000	(83.265.549)	49%
<b>Cộng</b>	<b>153.300.000.000</b>	<b>(1.466.800.688)</b>		<b>153.300.000.000</b>	<b>(921.745.039)</b>	

(\*) Các công ty được thành lập nhưng chưa hình thành hoặc không đáng kể tài sản phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ**

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**13. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi nhánh Công ty TNHH Thiết Bị Duy Minh	-	650.444.922
Công ty Cổ phần Công Nghệ Truyền Thông Y Tế	100.000.000	-
JWB Co.,Ltd	298.643.120	298.643.120
Các nhà cung cấp khác	244.321.348	199.923.634
<b>Cộng</b>	<b>642.964.468</b>	<b>1.149.011.676</b>

**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm phải nộp	Số đầu năm phải thu	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Điều chỉnh do nhầm tiêu khoản	Số cuối kỳ phải nộp
Thuế GTGT hàng bán nội địa	887.523.548	-	19.235.023	(706.758.571)	(200.000.000)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	200.000.000	-	-	200.000.000	-
Thuế thu nhập cá nhân	11.195.625	-	40.693.456	(39.960.920)	-	11.928.161
Các loại thuế khác	-	-	49.395.938	(49.395.938)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>898.719.173</b>	<b>200.000.000</b>	<b>109.324.417</b>	<b>(796.115.429)</b>	<b>-</b>	<b>11.928.161</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Doanh thu bán vật tư, thiết bị y tế
- Doanh thu cung cấp dịch vụ xét nghiệm, chiếu, chụp liên kết với các bệnh viện
- Các hoạt động khác

5%  
Không chịu thuế  
8%, 10%

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.



**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ**

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	21.732.252.612	19.438.461.246
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	-	322.000.000
<b>Cộng</b>	<b>21.732.252.612</b>	<b>19.760.461.246</b>

**16. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội	82.305.000	-
Bảo hiểm y tế	14.814.900	-
Bảo hiểm thất nghiệp	6.584.400	-
Bảo hiểm TNLĐ - BNN	1.645.600	-
Phải trả cổ tức (*)	75.924.090.000	75.924.090.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	7.180.000	7.180.000
<b>Cộng</b>	<b>76.036.619.900</b>	<b>75.931.270.000</b>

(\*) Khoản cổ tức 2019 phải trả cổ đông theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 12/01/2021. Nghị quyết số 2502/NQ-HĐQT ngày 25/02/2025 của Hội đồng quản trị về việc thay đổi thời gian thực hiện chi trả cổ tức năm 2019, theo đó thời gian thực hiện chi trả cổ tức như sau: Thanh toán đợt 1 ngày 28/01/2026; Thanh toán đợt 2 ngày 28/7/2026.

Lý do thay đổi: Công ty đang đẩy mạnh mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và tiến hành đầu tư vào các trang thiết bị, máy móc phục vụ cho các dự án quan trọng. Để đảm bảo tiến độ Công ty sử dụng nguồn vốn sẵn có để đặt hàng các thiết bị cần thiết.

**17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay ngắn hạn ngân hàng</b>				
Ngân hàng TMCP Bán Việt (*)	23.126.095.827	23.126.095.827	24.625.095.827	24.625.095.827
<b>Cộng</b>	<b>23.126.095.827</b>	<b>23.126.095.827</b>	<b>24.625.095.827</b>	<b>24.625.095.827</b>

(\*) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 0041900059900 ngày 28/11/2019; Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung ngày 06/07/2021 về việc điều chỉnh lịch trả nợ gốc. Số tiền vay: 40.000.000.000 VND; Mục đích vay: Mua máy móc thiết bị y tế phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh; Lãi suất vay: 11,5%/năm; Thời hạn cho vay: 48 tháng. Biện pháp bảo đảm: máy móc thiết bị y tế theo Hợp đồng thế chấp động sản số 0041900060000 ngày 28/11/2019.

Thời điểm phát hành báo cáo này khoản nợ trên đã quá hạn thanh toán. Thời gian xin gia hạn nợ theo Công văn số 05/2024/CV-AMV của Công ty là tháng 10 năm 2024 và đã được Ngân hàng TMCP Bán Việt chấp thuận theo Công văn số 212/2024/BVbank/CV-QL&THN ngày 9/4/2024. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại Công ty vẫn chưa trả hết số nợ gốc nêu trên, Công ty đang tiếp tục làm việc với Ngân hàng để xin gia hạn nợ.

Chi tiết phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Ngân hàng TMCP Bán Việt	24.625.095.827	-	(1.499.000.000)	23.126.095.827
<b>Cộng</b>	<b>24.625.095.827</b>	<b>-</b>	<b>(1.499.000.000)</b>	<b>23.126.095.827</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ**

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

**18. Vốn chủ sở hữu****a, Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	1.311.056.500.000	(395.300.000)	246.895.237.887	1.557.556.437.887
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	(12.651.723.096)	(12.651.723.096)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>1.311.056.500.000</b>	<b>(395.300.000)</b>	<b>234.243.514.791</b>	<b>1.544.904.714.791</b>
Số dư đầu năm nay	1.311.056.500.000	(395.300.000)	234.243.514.791	1.544.904.714.791
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	(10.395.144.499)	(10.395.144.499)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>1.311.056.500.000</b>	<b>(395.300.000)</b>	<b>223.848.370.292</b>	<b>1.534.509.570.292</b>

**b, Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu:**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Tỷ lệ nắm giữ	Giá trị	Tỷ lệ nắm giữ
Các cổ đông khác	1.311.056.500.000	100,00%	1.311.056.500.000	100,00%
<b>Cộng</b>	<b>1.311.056.500.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>1.311.056.500.000</b>	<b>100,00%</b>

**c, Cổ phiếu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	131.105.650	131.105.650
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	131.105.650	131.105.650
- Cổ phiếu phổ thông	131.105.650	131.105.650
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	131.105.650	131.105.650
- Cổ phiếu phổ thông	131.105.650	131.105.650
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	6.427.336.856	33.117.279.215
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Hàng bán bị trả lại	-	-
<b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>6.427.336.856</b>	<b>33.117.279.215</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ**

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

**2. Giá vốn hàng bán**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán, dịch vụ đã cung cấp	7.366.727.194	32.299.544.827
<b>Cộng</b>	<b>7.366.727.194</b>	<b>32.299.544.827</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	364.401	186.282
Cổ tức, lợi nhuận được chia	17.009.339.331	5.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>17.009.703.732</b>	<b>5.000.186.282</b>

**4. Chi phí tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.293.791.366	3.034.589.990
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng tổn thất đầu tư	20.442.100.197	13.955.084.469
<b>Cộng</b>	<b>22.735.891.563</b>	<b>16.989.674.459</b>

**5. Chi phí bán hàng**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	133.333.326	133.333.332
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.080.000	17.217.375
<b>Cộng</b>	<b>135.413.326</b>	<b>150.550.707</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.793.470.685	1.164.362.725
Chi phí đồ dùng văn phòng	13.281.999	20.590.908
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.996.214	2.996.214
Thuế, phí và lệ phí	7.000.000	6.000.000
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	-	171.239.844
Chi phí dịch vụ mua ngoài	874.939.576	447.084.670
Các chi phí khác	286.196	-
<b>Cộng</b>	<b>3.691.974.670</b>	<b>1.812.274.361</b>

**7. Thu nhập khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	140.000.000	-
Thu nhập khác	217.607	-
<b>Cộng</b>	<b>140.217.607</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ**

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

**8. Chi phí khác**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chậm nộp thuế, bảo hiểm	42.395.941	32.940.246
<b>Cộng</b>	<b>42.395.941</b>	<b>32.940.246</b>

**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(10.395.144.499)	(13.167.519.103)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(15.021.112.825)	(3.021.229.189)
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.988.226.506	1.978.770.811
Khấu hao TSCĐ không phục vụ SXKD	1.945.830.565	1.945.830.565
Phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm	42.395.941	32.940.246
- Các khoản điều chỉnh giảm	(17.009.339.331)	(5.000.000.000)
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(17.009.339.331)	(5.000.000.000)
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>(25.416.257.324)</b>	<b>(16.188.748.292)</b>
<b>Thu nhập tính thuế</b>	<b>(25.416.257.324)</b>	<b>(16.188.748.292)</b>
<b>Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>20%</b>	<b>20%</b>
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Doanh nghiệp không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính giữa niên độ vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp Doanh nghiệp phải lập cả Báo cáo tài chính giữa niên độ và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	48.282.000	20.590.908
Chi phí nhân công	2.926.804.011	1.297.696.057
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.277.338.239	5.023.460.818
Thuế, phí và lệ phí	7.000.000	6.000.000
Dự phòng/(Hoàn nhập) chi phí dự phòng	-	171.239.844
Chi phí dịch vụ mua ngoài	934.519.576	464.302.045
Chi phí khác	286.196	-
<b>Cộng</b>	<b>9.194.230.022</b>	<b>6.983.289.672</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Thông tin về các bên liên quan

Các bên liên quan với Doanh nghiệp bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Lãnh đạo, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	Kỳ này	Kỳ trước
Bà Đặng Nhị Nương	121.000.000	121.000.000

Trong kỳ, đơn vị không phát sinh giao dịch với bên liên quan.

#### B, Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Doanh nghiệp bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Doanh nghiệp và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Doanh nghiệp và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Doanh nghiệp gồm:	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Bệnh viện Việt Mỹ	Công ty con
Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ Hạ Long Kyoto	Công ty con
Công ty Cổ phần Phòng khám Bãi Cháy Kyoto	Công ty con
Công ty Cổ phần Nghiên cứu áp dụng công nghệ mới Sông Hậu	Công ty con
Công ty Cổ phần Sản xuất Phần mềm Quốc Gia Việt Nam	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư Bệnh viện Việt Mỹ	Công ty con
Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ Hạ Long Kyoto	Công ty con
Công ty Cổ phần Phòng khám Bãi Cháy Kyoto	Công ty con
Công ty Cổ phần Nghiên cứu áp dụng công nghệ mới Sông Hậu	Công ty con
Công ty Cổ phần Phòng Khám Hà Đông	Công ty con
Công ty Cổ phần Phòng Khám Hòa Bình	Công ty con
Công ty Cổ phần Phòng Khám Việt Trì	Công ty con
Công ty Cổ phần Phòng Khám Kỹ thuật cao Gia Lâm	Công ty con
Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Cần Thơ	Công ty con
Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Hậu Giang	Công ty con
Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Sóc Trăng	Công ty con
Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Ngã Bảy	Công ty con
Công ty Cổ phần Leopard Solutions	Công ty con
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Vũng Tàu	Công ty liên kết
Công ty CP Phòng khám Medicare Hữu Nghị	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Ninh Bình	Công ty liên kết
Công ty CP Trung tâm xét nghiệm Golab Hà Giang	Công ty liên kết
Công ty CP Trung tâm xét nghiệm Golab Pháp Vân	Công ty liên kết
Công ty CP Famicare Pháp Vân	Công ty liên kết
Công ty CP Famicare Tuyên Quang	Công ty liên kết
Công ty CP Phòng khám Nghệ An	Công ty liên kết

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ**

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

**Các bên liên quan khác với Doanh nghiệp gồm:**

Công ty CP Phòng khám Ba Đình  
Công ty CP Trung tâm xét nghiệm Golab Bạc Liêu  
Công ty CP Trung tâm xét nghiệm Golab Tiền Giang  
Công ty CP Trung tâm xét nghiệm Golab Bình Dương  
Công ty CP Trung tâm xét nghiệm Golab Gò Vấp

**Mối quan hệ**

Công ty liên kết  
Công ty liên kết  
Công ty liên kết  
Công ty liên kết  
Công ty liên kết

**Giao dịch với các bên liên quan khác**

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Công ty Cổ phần Phòng Khám Việt Trì</b>		
Thu tiền ứng trước	-	23.000.000.000
<b>Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Bình Dương</b>		
Thu tiền hỗ trợ vốn	500.000.000	-
<b>Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Hậu Giang</b>		
Phải trả tiền mua hàng hóa	4.231.500.000	-
Trả tiền mua hàng hóa	4.231.500.000	-
<b>Công ty Cổ phần Sản xuất Phần mềm Quốc Gia Việt Nam</b>		
Phải thu tiền cổ tức lợi nhuận được chia	17.009.339.331	5.000.000.000
Thu tiền cổ tức, lợi nhuận nhận được	22.009.339.331	5.000.000.000
<b>Công ty CP Trung tâm xét nghiệm Golab Pháp Vân</b>		
Phải thu tiền hỗ trợ vốn	-	2.500.000.000
<b>Công ty CP Famicare Pháp Vân</b>		
Phải thu tiền hỗ trợ vốn	-	2.500.000.000
<b>Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Hữu Nghị</b>		
Góp vốn trong kỳ	-	1.763.500.000
<b>Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Ninh Bình</b>		
Góp vốn trong kỳ	-	1.000.000.000
<b>Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Pháp Vân</b>		
Góp vốn trong kỳ	-	10.500.000.000
<b>Công ty Cổ phần Famicare Pháp Vân</b>		
Góp vốn trong kỳ	-	10.500.000.000
<b>Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Gò Vấp</b>		
Góp vốn trong kỳ	-	10.500.000.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ**

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Công ty Cổ phần Phòng khám Nghệ An</b>		
Góp vốn trong kỳ	-	1.000.000.000
<b>Công ty giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho bên liên quan trong kỳ như sau</b>		
<b>Bán hàng và cung cấp dịch vụ:</b>		
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Pháp Vân	38.500.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm xét nghiệm Golad Ninh Bình	38.500.000	-
Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Nghệ An	38.500.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Biên Hòa	38.500.000	-
<b>Thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Medicare Hữu Nghị	244.200.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Pháp Vân	242.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hải Phòng	2.932.070.200	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hải Dương	7.159.494.700	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hưng Yên	7.013.194.700	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Bình	2.913.210.200	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Đồng Tháp	2.768.270.200	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Vĩnh Long	2.768.270.200	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab An Giang	2.725.370.200	-
Công Ty Cổ Phần Famicare Kiên Giang	5.250.384.500	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Kiên Giang	6.767.870.200	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bắc Ninh	7.128.594.700	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Vĩnh Phúc	7.364.884.500	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm xét nghiệm Golad Ninh Bình	42.900.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hà Tĩnh	4.385.784.500	-
Công Ty Cổ Phần Famicare Quảng Bình	4.315.384.500	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Biên Hòa	4.042.500.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Gia Lai	2.832.870.200	-
Công Ty Cổ Phần Famicare Vĩnh Long	7.075.694.700	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tân An	2.822.420.200	-
Công Ty Cp Đầu Tư Bệnh Viện Việt Mỹ	2.835.000.000	-

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với bên liên quan được trình bày chi tiết tại thuyết minh số V.3; V.4 và V.11./.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ**

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

**2. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.733.061.864	2.123.348.100	3.733.061.864	2.123.348.100
Phải thu khách hàng	5.804.571.415	153.111.019.347	5.804.571.415	153.111.019.347
Các khoản phải thu khác	194.031.880.893	6.107.640.662	194.031.880.893	6.107.640.662
<b>Cộng</b>	<b>203.569.514.172</b>	<b>161.342.008.109</b>	<b>203.569.514.172</b>	<b>161.342.008.109</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	23.126.095.827	24.625.095.827	23.126.095.827	24.625.095.827
Phải trả người bán	642.964.468	1.149.011.676	642.964.468	1.149.011.676
Các khoản phải trả khác	97.768.872.512	95.691.731.246	97.768.872.512	95.691.731.246
<b>Cộng</b>	<b>121.537.932.807</b>	<b>121.465.838.749</b>	<b>121.537.932.807</b>	<b>121.465.838.749</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

**3. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

**Phải thu khách hàng**

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

**Tiền gửi ngân hàng**

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Lãnh đạo chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Lãnh đạo cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>				
Vay và nợ	23.126.095.827	-	-	23.126.095.827
Phải trả người bán	642.964.468	-	-	642.964.468
Các khoản phải trả khác	97.768.872.512	-	-	97.768.872.512
<b>Cộng</b>	<b>121.537.932.807</b>	-	-	<b>121.537.932.807</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	24.625.095.827	-	-	24.625.095.827
Phải trả người bán	1.149.011.676	-	-	1.149.011.676
Các khoản phải trả khác	95.691.731.246	-	-	95.691.731.246
<b>Cộng</b>	<b>121.465.838.749</b>	-	-	<b>121.465.838.749</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### 5. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

##### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

##### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

##### *Rủi ro về giá khác*

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 6. Sự kiện quan trọng trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến BCTC

- Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh Dược và Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ ("AMV") với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực y tế: cung cấp hệ thống trang thiết bị máy móc, cung ứng vật tư tiêu hao,... Đứng trước nhu cầu ngày càng tăng cao về dịch vụ chăm sóc sức khỏe, tầm soát ung thư và y tế tại nhà, học hỏi từ mô hình trung tâm truyền dịch – được xây dựng và vận hành theo tiêu chuẩn an toàn quốc tế của Nhật Bản – chuyên cung cấp các dịch vụ truyền thuốc, vitamin, đạm, trị liệu và truyền nước nhằm nâng cao sức khỏe bệnh nhân, đang dần trở thành xu hướng phổ biến tại nhiều quốc gia như Nhật Bản, Mỹ, Thái Lan. Tuy nhiên, tại Việt Nam, mô hình này vẫn còn khá mới mẻ và chưa được triển khai rộng rãi. Đồng thời sau khi xem xét và đánh giá tổng thể dự án xe khám lưu động, dự án đầu tư, liên doanh liên kết các hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh trong y khoa (hệ thống PACS) với các bệnh viện mà công ty theo đuổi trước đây cũng không đạt kỳ vọng như mong muốn. Do đó công ty mạnh dạn thoái vốn toàn bộ hoặc một phần khỏi các dự án đó, Công ty đã xác định chiến lược phát triển mạnh mẽ mô hình phòng khám và trung tâm truyền dịch trong thời gian tới. Chiến lược kinh doanh này đã được thông qua tại Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024. Đến thời điểm hiện tại Công ty tiếp tục tiến hành các thủ tục cần thiết để đưa chuỗi các Công ty phòng khám trên khắp 34 tỉnh thành trên cả nước đi vào hoạt động, với kỳ vọng cung cấp các xét nghiệm chẩn đoán sớm, đáng tin cậy với chi phí hiệu quả nhất tại chuỗi các trung tâm xét nghiệm.

- Nghị quyết của HĐQT số 0601/2025/NQ-HĐQT ngày 06/01/2025 và Nghị quyết HĐQT số 1701/2025/NQ-HĐQT ngày 17/01/2025 về việc nhận chuyển nhượng 204.227.000.000 VND vốn góp tại Bệnh viện Sản nhi Tỉnh Phú Thọ từ Công ty Cổ phần Sara Việt Nam. Giá trị chuyển nhượng từ Công ty Cổ phần Sara Việt Nam theo hợp đồng số 01/2025/HĐCN/SARA-VIETMY ngày 15/02/2025 là 204.227.000.000 VND. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã thanh toán toàn bộ số tiền 204.227.000.000 VND. Tuy nhiên theo Nghị quyết của HĐQT số 1604/2025/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 04 năm 2025 Công ty quyết định rút vốn trước hạn khỏi Bệnh viện Sản nhi tỉnh Phú Thọ, phương án rút vốn theo lộ trình từ năm 2025 đến năm 2028. Đến thời điểm hiện tại Bệnh viện đã chuyển trả công ty 17,5 tỷ.

#### 7. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ là số liệu trên Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt. Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 28 tháng 08 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Nguyễn Thu Huyền

Đặng Thị Thanh Tuyền

Đặng Nhị Nương

